**PHÒNG GD&ĐT QUẬN BẮC TỪ LIÊM TRƯỜNG THCS PHÚC DIỄN**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

# Môn Ngữ văn 7

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

Đề khảo sát gồm 02 trang.

GV: Lê Thị Lan

Mail: lethilan.hn1980@gmail.com

**A. ĐỌC (6.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu Chấu cất giọng rủ rê:

* “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”.

Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn Châu Chấu ạ”.

* “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu Chấu mỉa mai.

Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

*(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu”- trang 3-NXB thông tin)*

# Phần I (3.5 điểm): Chọn đáp án đúng:

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | B. Ngôi thứ hai. |
| C. Ngôi thứ ba. | D. Ngôi thứ tư. |

# Câu 2. Vào những ngày hè, chú Châu Chấu đã làm gì?

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.

B. Đi chơi khắp nơi.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

# Câu 3*.* Châu Chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.

B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

# Câu 4*.* Nghệ thuật nào được sử dụng khi xây dựng hình tượng các nhân vật trong truyện “Châu Chấu và Kiến”?

A. Ẩn dụ B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ và nhân hóa D. Liệt kê

# Câu 5. Chủ đề của truyện “Châu Chấu và Kiến” là:

A. Thói lười biếng. B. Tính siêng năng.

C. Tính ham chơi. D. Tính tiết kiệm.

# Câu 6. Vì sao Kiến không đi chơi cùng Châu Chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

# Câu 7. Theo em, Châu Chấu là hình ảnh đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng. B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa. D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

# Phần II (2,5 điểm): Trả lời các câu hỏi:

**Câu 8 (1.0 điểm)**.

1. **Em có tán thành thái độ của nhân vật Châu Chấu qua câu nói:** *“Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”* không? Vì sao?
2. Tìm 1 câu thành ngữ hoặc tục ngữ nói về tiết kiệm hoặc sự siêng năng, chịu khó.

**Câu 9 (1,5 điểm)**. Viết đoạn văn (khoảng 4-6 câu) nêu những bài học em rút ra

được từ câu chuyện trên. Trong đoạn văn có sử dụng một phương tiện liên kết câu. Gạch chân, chi rõ.

# II. VIẾT (4.0 điểm)

**Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:**

**Đề 1:** Có ý kiến cho rằng: *“Trò chơi điện tử là món tiêu khiển khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**Đề 2:** Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.

**-HẾT-**

**GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA KHÔNG GIẢI THÍCH GÌ THÊM.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN : NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
|  |  |  |
|  | **8** | 1. Bày tỏ cách đánh giá đối với thái độ đó.

HS trình bày suy nghĩ đúng đắn về thái độ của nhân vật châu chấu qua câu nói.1. Tìm đúng câu thành ngữ hoặc tục ngữ
 | 0,50,5 |
|  | **9** | * Hình thức: HS viết thành đoạn văn 4-6 câu, có phép liên kết
* Nội dung: rút ra bài học phù hợp cho bản thân:

-Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.-Biết nhìn xa trông rộng; phải học cách nhận biết điều gì sẽ xảy ra để chuẩn bị tránh cảm giác bỡ ngỡ… | 0,51,0 |
| **II** |  | **VIẾT – Đề 1:** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trò chơi điện tử | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luậnHS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | * Nêu được vấn đề cần nghị luận
* Giải thích được khái niệm trò chơi điện tử là gì?
* Thực trạng của việc chơi trò chơi điện tử của lứa tuổi học sinh.
* Chỉ ra những lợi ích và tác hại của trò chơi điện tử.
* Đề xuất giải pháp.
 | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
|  | **VIẾT – Đề 2:** | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn | 0,5 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử. | 0,25 |
|  | c. Yêu cầu đối với bài vănHS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * MB: + Giới thiệu đôi nét về nhân vật

+ Giới thiệu sự việc liên quan đến nhân vật* TB:

+ Kể diễn biến của sự việc+ Nêu ý nghĩa của sự việc+ Lưu ý sử dụng yếu tố miêu tả* Kết bài: Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc
 | 2.75 |
|  | d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt,lựa chọn sự việc tiêu biểu | 0,25 |